

Số: /BC-TrMNYM

Yên Mạc, ngày tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ**  
**THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030".

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non (gọi tắt là Quyết định 3276).

Căn cứ Văn bản Số 1921/SGDĐT-CTHSSV ngày 01/6/2026 V/v báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.

Trường mầm non Yên Mạc trân trọng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- **Đơn vị báo cáo:** Trường mầm non Yên Mạc

- **Cán bộ đầu mối phụ trách:** Vũ Thị Liên; chức vụ: Hiệu trưởng, số điện thoại: 0363984259

**II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:**

- Nhà trường đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và UBND các cấp.

- Trong năm học 2025-2026 nhà trường đã ban hành: Kế hoạch số 13/KH-TrMNYM ngày 23/9/2025 kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm học 2025-2026; Quyết định 21/QĐ-MNDC ngày 23/9/2025 Quyết định thành lập Tổ công nghệ thông tin; Quyết định số 20/QĐMNDC ngày 23/9/2025 Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số; Kế hoạch số 32/KH-TrMNYM ngày 03/12/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng về công tác UDCNTT và chuyển đổi số cho cán bộ giáo viên nhân viên;

- Nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách các lĩnh vực như Cơ sở dữ liệu ngành, học liệu số, công tác truyền thông số và hỗ trợ kỹ thuật.

Tiêu chí ứng dụng CNTT, khai thác học liệu số và thực hiện chuyển đổi số được đưa vào nội dung đánh giá thi đua hằng tháng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Nhà trường thường xuyên quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

## **2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục**

### ***\* Triển khai cơ sở dữ liệu ngành:***

Nhà trường thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT. 100% hồ sơ trẻ và hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên được cập nhật, đồng bộ đầy đủ trên hệ thống, thông tin được rà soát thường xuyên nhằm đảm bảo tính chính xác, thống nhất và phục vụ hiệu quả công tác quản lý, thống kê, báo cáo của đơn vị.

Thực hiện rà soát, cập nhật mã định danh cá nhân của trẻ và cán bộ, giáo viên phục vụ công tác xác thực dữ liệu dân cư đồng thời phối hợp với phụ huynh trong việc bổ sung, điều chỉnh thông tin khi có thay đổi.

Việc khai thác cơ sở dữ liệu ngành góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, hỗ trợ thực hiện báo cáo thống kê nhanh chóng, chính xác và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của nhà trường.

### ***\* Triển khai phần mềm quản lý trường học:***

Triển khai sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm quản lý tài sản và hệ thống quản lý văn bản điều hành. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện cập nhật hồ sơ, báo cáo chuyên môn trên môi trường số trong công tác quản lý và lưu trữ; duy trì sử dụng hộp thư điện tử công vụ, nhóm điều hành trực tuyến và hệ thống quản lý văn bản để triển khai nhiệm vụ, trao đổi chuyên môn và tiếp nhận văn bản chỉ đạo của cấp trên kịp thời, hiệu quả. Hằng năm nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, cán bộ quản lý trên phần mềm TEMIS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Việc ứng dụng các phần mềm quản lý giúp nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, tăng tính chính xác trong tổng hợp số liệu, tiết kiệm thời gian và từng bước hình thành môi trường làm việc số tại đơn vị.

### ***\* Triển khai Dịch vụ công trực tuyến:***

Nhà trường tích cực tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục, phối hợp hỗ trợ phụ huynh thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến trẻ trên môi trường số khi cần thiết.

Cán bộ, giáo viên được hướng dẫn khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số phục vụ giải quyết công việc hành chính, gửi nhận văn bản điện tử và cập nhật dữ liệu chuyên môn.

Đối với công tác tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến, hiện nay nhà trường đã phối hợp với trường tiểu học triển khai thực hiện.

Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: Nhà trường phối hợp với ngân hàng và đơn vị cung cấp phần mềm triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu dịch vụ giáo dục. Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%, góp phần công khai, minh bạch các khoản thu và tạo thuận lợi cho phụ huynh học sinh.

Thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ trẻ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và số hóa thông tin trẻ 5 tuổi phục vụ công tác tuyển sinh đầu cấp.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân: Nhà trường đặc biệt quan tâm công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, nhất là đối với dữ liệu trẻ.

Thực hiện phân quyền tài khoản đối với từng cá nhân theo nhiệm vụ được giao, quản lý chặt chẽ tài khoản truy cập các phần mềm dùng chung của ngành, phần mềm quản lý trường học và hệ thống văn bản điện tử. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo mật thông tin, không chia sẻ tài khoản, mật khẩu và dữ liệu nội bộ ra bên ngoài.

Các thiết bị máy tính tại nhà trường được cài đặt phần mềm diệt vi-rút, thường xuyên kiểm tra, cập nhật hệ thống nhằm hạn chế nguy cơ mất an toàn thông tin. Duy trì sử dụng mạng Internet ổn định, thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ đối với hồ sơ quản lý trẻ, hồ sơ cán bộ, giáo viên và các văn bản quan trọng.

Đối với dữ liệu trẻ thực hiện lưu trữ, khai thác và sử dụng đúng mục đích phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; không đăng tải thông tin cá nhân, hình ảnh của trẻ lên môi trường mạng khi chưa có sự đồng thuận của phụ huynh. Các hình ảnh hoạt động của trẻ được sử dụng đúng nội dung giáo dục, đảm bảo an toàn, phù hợp.

Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở giáo viên nâng cao ý thức sử dụng mạng xã hội an toàn, văn minh, cảnh giác với các nguy cơ lộ lọt thông tin, các đường link độc hại, tin giả và các hành vi vi phạm an ninh mạng trên không gian số.

### **3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học.**

#### ***3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số.***

Tích cực xây dựng và khai thác học liệu số phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đến nay, nhà trường đã xây dựng được kho học liệu điện tử nội bộ với trên 40 bài giảng, video hoạt động, trò chơi học tập và video hướng dẫn kỹ năng sống cho trẻ mầm non.

Giáo viên chủ động ứng dụng CNTT trong thiết kế bài giảng, số hóa thơ, truyện, bài hát thành các video trực quan sinh động, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, góp phần nâng cao hứng thú và khả năng tập trung của trẻ trong các hoạt động học tập.

### ***3.2. Triển khai Thư viện số /thư viện điện tử.***

Thực hiện lưu trữ các tư liệu giáo dục, hình ảnh hoạt động, video chuyên đề, lễ hội và sự kiện của nhà trường trên nền tảng số như Google Drive, Website và các nhóm chuyên môn trực tuyến. Việc xây dựng và khai thác thư viện số góp phần hỗ trợ giáo viên thuận lợi trong việc chia sẻ học liệu, trao đổi chuyên môn và lưu giữ các sản phẩm giáo dục của nhà trường.

### ***3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số.***

Nhà trường cử cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách công tác chuyển đổi số tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT và các cấp tổ chức. Đồng thời, nhà trường triển khai chuyên đề “Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản trị nhà trường, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non” tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng ứng dụng công nghệ số, nâng cao kỹ năng thiết kế học liệu điện tử và khai thác các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn.

### ***3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục***

Giáo viên bước đầu ứng dụng các công cụ AI để hỗ trợ thiết kế hình ảnh minh họa, phong nền bài giảng, nhân vật hoạt hình trực quan và các sản phẩm truyền thông. Nhà trường đã thiết kế nhiều ấn phẩm điện tử như: thông báo nghi lễ, tết, thư mời, pano tuyên truyền và video hoạt động giáo dục với hình thức sinh động, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông và đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

### ***3.5. Các nội dung khác.***

Duy trì hiệu quả việc kết nối, trao đổi thông tin giữa giáo viên và phụ huynh thông qua các nền tảng số như Zalo, Facebook và Website nhà trường. Thông qua các kênh trực tuyến, phụ huynh được cập nhật thường xuyên về tình hình học tập, sức khỏe, chế độ sinh hoạt của trẻ, phối hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

## **4. Thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu UBND tỉnh, Sở GDĐT**

Nhà trường đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT và đạt một số kết quả nổi bật:

- 100% hồ sơ trẻ và cán bộ, giáo viên được cập nhật trên cơ sở dữ liệu ngành;
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn ứng dụng CNTT và chuyển đổi số;
- 100% nhóm lớp được kết nối Internet;
- 100% các khoản thu dịch vụ giáo dục thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt;
- Nhà trường có trang thông tin điện tử phục vụ cung cấp thông tin chỉ đạo và điều hành.

- Thực hiện quản lý phê duyệt hồ sơ trên môi trường số.
- Tích cực xây dựng học liệu số và ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

- Cán bộ quản lý, đảng viên, giáo viên được tập huấn kỹ năng an toàn thông tin mạng.

- 100% cán bộ đảng viên cập nhật và sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

Tuy nhiên, việc thực hiện quản lý phê duyệt hồ sơ trên môi trường số mới thực hiện ở hồ sơ của nhà trường còn các tổ chuyên môn chưa thực hiện.

### 5. Công tác kiểm tra, giám sát:

Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc khai thác, sử dụng thiết bị CNTT, học liệu số và cập nhật dữ liệu trên các phần mềm dùng chung của ngành.

Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra nội bộ, nhà trường kịp thời nhắc nhở, hỗ trợ giáo viên khắc phục những khó khăn trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU.

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
<b>1</b>	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá</b>			
1.1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	%		
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	02 mô hình: STEAM, bài giảng điện tử	
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100%	
1.4	Tỷ lệ CSGD thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	100%	
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	40 học liệu	
<b>2</b>	<b>Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành</b>			
2.1	Tỷ lệ CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	%	100%	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100%	

2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	100%	
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	Nhà trường thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ trẻ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và số hóa thông tin trẻ 5 tuổi phục vụ công tác tuyển sinh đầu cấp.	
<b>3</b>	<b>Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt</b>			
3.1	Tỷ lệ CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	%	100%	
3.2	Tỷ lệ CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	%	100%	
3.3	Tỷ lệ CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	%	100%	
<b>4</b>	<b>Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin</b>			
4.1	Tỷ lệ CSGD có kết nối Internet băng thông rộng	%	100%	
4.2	Tỷ lệ CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	100%	
4.3	Số lượng cuộc rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của Sở GDĐT (đối với Sở GDĐT, đối với các CSGD)	Cuộc	02	
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Trung tâm học tập cộng đồng" tại địa phương	Mô tả	Phong trào "Trung tâm học tập cộng đồng" tại xã Yên Mạc đã được triển khai tích cực và đạt nhiều kết quả thiết thực. Xã đã tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, cài đặt và sử dụng các ứng dụng số phục vụ đời sống.... Qua triển khai, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ và người dân từng bước được nâng cao, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số tại địa phương.	

### III. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Tổng điểm tự đánh giá: 73,5/100 điểm.

- Xếp loại mức độ chuyển đổi số: Mức độ 2

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non: Thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non tại Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào;

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Minh chứng
1.	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non ( <i>ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm</i> )	Bắt buộc			Kế hoạch số 13/KH- TrMNYM ngày 23/9/2025 kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm học 2025-2026; Quyết định 21/QĐ-MNDC ngày 23/9/2025 Quyết định thành lập Tổ công nghệ thông tin; Quyết định số 20/QĐMNDC ngày 23/9/2025 Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số; Kế hoạch số 32/KH- TrMNYM ngày 03/12/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng về công tác UDCNTT và chuyển đổi số cho cán bộ giáo viên nhân viên;
2.	* <b>Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:</b> Nếu có, cung cấp thông tin ( <i>tên phần mềm, tự xây dựng/ mua/ thuê/ miễn phí</i> ) và có triển khai các nội dung sau:	60			
	2.1. Quản lý thông tin trẻ em. ( <i>Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm</i> )		4,5 điểm		<a href="https://vnedu.vn/">https://vnedu.vn/</a> <a href="https://csdl.moet.gov.vn/">https://csdl.moet.gov.vn/</a>
	2.2. Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.			<b>Mức độ 2: 45 điểm</b>	<a href="https://vnedu.vn/">https://vnedu.vn/</a> <a href="https://csdl.moet.gov.vn/">https://csdl.moet.gov.vn/</a>

<p><i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>	05 điểm	
<p>2.3. Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>	04 điểm	<p><a href="https://csdl.moet.gov.vn/">https://csdl.moet.gov.vn/</a> <a href="https://vnedu.vn/">https://vnedu.vn/</a></p>
<p>2.4. Quản lý thông tin y tế trường học. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>	04 điểm	<p><a href="https://vnedu.vn/">https://vnedu.vn/</a> <a href="https://csdl.moet.gov.vn/">https://csdl.moet.gov.vn/</a></p>
<p>2.5. Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>	04 điểm	<p><a href="https://pcgd.moet.gov.vn">https://pcgd.moet.gov.vn</a></p>
<p>2.6. Quản lý thông tin tài sản, tài chính. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>	02 điểm	<p><a href="https://qltsapp.misa.vn/">https://qltsapp.misa.vn/</a></p>
<p>2.7. Quản lý văn bản điện tử. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>	02 điểm	<p><a href="https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/">https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/</a></p>

<p>2.8. Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ. (Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Megasoft Hà Nội</li> <li>- Thực đơn được công khai hằng tuần tại bảng tuyên truyền của nhà trường, nhóm/lớp và trên website.</li> </ul>
<p>2.9. Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	04 điểm	<p>Nhà trường đã triển khai ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động giáo dục. Giáo viên thường xuyên sử dụng máy tính, tivi thông minh, phần mềm và học liệu số để xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi cho trẻ. Việc khai thác video, hình ảnh, bài giảng điện tử, trò chơi tương tác được thực hiện hằng tuần trong các hoạt động cho trẻ tại các nhóm, lớp. Nhà trường duy trì sử dụng các nền tảng số để trao đổi thông tin với phụ huynh, cập nhật hoạt động giáo dục thường xuyên theo tuần, đồng thời tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trong sinh hoạt chuyên môn định kỳ.</p>
<p>2.10. Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	05 điểm	<p>Nhà trường duy trì thường xuyên việc phối hợp với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng số như Zalo nhóm lớp, Facebook, Website nhà trường. Giáo viên trao đổi với phụ huynh hằng ngày về tình hình sức khỏe, chế độ ăn, giấc ngủ, hoạt động học tập và kỹ năng của trẻ; tuyên truyền kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại gia đình. Phụ huynh tham gia phối hợp cùng nhà trường trong các hoạt động trải nghiệm, ngày hội, ngày lễ, xây dựng môi trường giáo dục và các phong trào của lớp, của trường.</p>

	<p>2.11. Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 2,5 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		1,5 điểm		<p><a href="https://mnyenmac.ninhbinh.edu.vn/">https://mnyenmac.ninhbinh.edu.vn/</a>  <a href="https://www.facebook.com/profile.php?id=100007518463176">https://www.facebook.com/profile.php?id=100007518463176</a>          Zalo các nhóm lớp</p>
	<p>2.12. Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý) (Cách đánh giá: Kết nối (API) và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tối đa 5,5 điểm; thiếu kết nối cho một nội dung triển khai, trừ 0,5 điểm; không có kết nối: 0 điểm)</p>		4 điểm		<p><a href="https://csdl.moet.gov.vn/">https://csdl.moet.gov.vn/</a>  <a href="https://vnedu.vn/">https://vnedu.vn/</a></p>
	<p>2.13. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</p>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 18/QĐ-TrMNYM ngày 14/9/2025 QĐ V/v thành lập Ban chỉ đạo quản lý công tác bán trú năm học 2025 – 2026</li> <li>- KH số 06/KH-TrMNYM ngày 9/9/2025 Kế hoạch tổ chức công tác bán trú cho trẻ trong trường mầm non năm học 2025-2026</li> <li>- Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026</li> </ul>
3	<p><b>* Triển khai dịch vụ trực tuyến:</b>          3.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 4 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>	12	03 điểm	<b>Mức độ 2: 08 điểm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 18/QĐ-TrMNYM ngày 7/8/2025 QĐ thành lập Hội đồng chiêu sinh năm học 2025-2026.</li> <li>- KH số 02/Kh-TrMNYM ngày 7/8/2025 Kế hoạch chiêu sinh trẻ</li> <li>- TB số 01/TB-TrMNYM ngày 9/8/2025 và thông báo tuyển sinh năm học 2025-2026.</li> </ul>

					- BC số 05/BC-TrMNYM ngày 16/8/2025 Bc kết quả thực hiện công tác chiêu sinh năm học 2025-2026.
	3.2. Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá. (Cách đánh giá: Có triển khai đầy đủ tối thiểu các chức năng trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)		02 điểm		<a href="https://mnyenmac.ninhbinh.edu.vn/">https://mnyenmac.ninhbinh.edu.vn/</a> <a href="https://www.facebook.com/profile.php?id=100007518463176">https://www.facebook.com/profile.php?id=100007518463176</a> Zalo các nhóm lớp
	3.3. Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)		03 điểm		ViettinBank EFAST
4	* <b>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:</b> 4.1. Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. (Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)		7,5 điểm		- Kế hoạch số 32/KH- TrMNYM ngày 03/12/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng về công tác UDCNTT và chuyển đổi số cho cán bộ giáo viên nhân viên - Danh sách đăng ký tập huấn AI
	4.2. Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số. (Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%:	20		<b>Mức độ 2: 14,5 điểm</b>	Kế hoạch số 02/KH-TrMNYM ngày 11/8/2025 Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2025-2026.

	<i>05 điểm; tỉ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỉ lệ dưới 10%: 0 điểm)</i>		<i>7 điểm</i>		
<b>5</b>	<p><b>* Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:</b></p> <p>5.1. Tỉ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet)</p> <p>(Cách đánh giá: Tỉ lệ &gt;50%: 04 điểm; tỉ lệ từ trên 30%-50%: 03 điểm; tỉ lệ từ trên 10%-30%: 02 điểm; tỉ lệ từ trên 05% -10%: 01 điểm; tỉ lệ &lt;05%: 0 điểm)</p>	08	<i>03 điểm</i>	<b>Mức độ 2: 06 điểm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sổ tài sản, báo cáo tài sản của trường</li> <li>- Hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet</li> <li>- 16/16 nhóm/ lớp đạt 100% có tivi, máy tính, loa...được kết nối Internet</li> </ul>
	<p>5.2. Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non</p> <p>(Cách đánh giá: Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng: 02 điểm; không có máy: 0 điểm)</p>		<i>03 điểm</i>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản phê duyệt dự toán</li> <li>- Sổ tài sản</li> <li>- Hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet của Viettel, VNPT</li> </ul>
	<b>Tổng điểm tối đa</b>	<b>100</b>	<b>73,5</b>		

## V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Ưu điểm:

- Nhà trường đã chủ động triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tương đối đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tích cực học tập, nâng cao kỹ năng số, chủ động ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục, xây dựng học liệu số và truyền thông giáo dục.

- Cơ sở dữ liệu ngành được cập nhật đầy đủ, các phần mềm quản lý được khai thác hiệu quả, góp phần giảm áp lực hồ sơ giấy và nâng cao chất lượng thống kê, báo cáo.

- Hạ tầng CNTT từng bước được tăng cường, 100% nhóm lớp có kết nối Internet, có thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động giáo dục trẻ.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Một số thiết bị CNTT tại các nhóm lớp chưa đồng bộ; tốc độ đường truyền Internet đôi lúc chưa ổn định.

- Kỹ năng ứng dụng AI và xây dựng học liệu số của một số giáo viên còn hạn chế, nhất là giáo viên lớn tuổi.

## **3. Kiến nghị với cấp trên.**

- Đề nghị cấp trên tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về Ứng dụng AI trong giáo dục mầm non; Xây dựng học liệu số và Kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu.

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư bổ sung thiết bị CNTT, nâng cấp hạ tầng mạng Internet phục vụ chuyển đổi số trong nhà trường.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 của trường Mầm non Yên Mạc. Rất mong được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo và góp ý của cấp trên, để nhà trường tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác chuyển đổi số trong quản trị nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT(B/c)
  - Phòng VH\_XH xã (B/c)
  - Lưu VT\_HSNT
- ĐTTN-PHT

**HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Thị Liên**



